

Số: 104/2022/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 30 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**  
*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

*Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Thanh Tuấn.*

*Thư ký phiên họp: Ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tường– Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 364/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 378/2022/QĐMPH-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KDC Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Đài Loan.

- Anh Yu H, sinh năm 1971.

Địa chỉ hiện nay: Hàn Quốc.

- Người nhận ủy quyền giao nhận tài liệu của chị Nguyễn Thị T và anh Yu H: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1973, địa chỉ: KDC Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

*Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.*

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Yu H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 15/12/2017 tại UBND thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó một thời gian, anh Yu H trở về nước vì lý do công việc. Do khoảng cách địa lý và vợ chồng chỉ có thể liên lạc qua điện thoại. Đến đầu năm 2019, chị T sang Đài Loan lao động, vợ

chồng tiếp tục sống xa cách, không thể đoàn tụ với nhau. Qua trao đổi, anh Yu H xác định anh không thể định cư ở Việt Nam cũng như sang Đài Loan cùng chị T do còn gia đình và công việc tại Hàn Quốc. Bản thân chị T cũng không thể sang đoàn tụ được với anh Yu H nên chị T và anh Yu H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị T và anh Yu H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị T và anh Yu H cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Yu H. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Chị T và anh Yu H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú tại thành phố C, tỉnh Hải Dương, Việt Nam hiện đang sinh sống tại Đài Loan; anh Yu H hiện đang sinh sống ở Hàn Quốc nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản anh Yu H gửi về đều có bản dịch kèm theo và đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc xác nhận nên được công nhận là hợp pháp.

Các văn bản chị Nguyễn Thị T gửi về đều có xác nhận của Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc (Đài Loan) nên được công nhận là hợp pháp.

Anh Yu H hiện nay sinh sống ở Hàn Quốc, chị T hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan không có điều kiện về Việt Nam nên chị T và anh Yu H đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà Đinh Thị H giao

nhận các văn bản tố tụng với Tòa án. Bà H đồng ý nhận ủy quyền của anh Yu H và chị T.

Theo Công văn số 26289/QLXNC-P4 ngày 06/12/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối anh Yu H xuất cảnh vào ngày 21/7/2018. Từ đó đến nay Yu H chưa nhập cảnh lần nào.

Tại phiên họp chị T và anh Yu H vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị T và anh Yu H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 15/12/2017 tại UBND thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó một thời gian, anh Yu H trở về nước vì lý do công việc. Do khoảng cách địa lý và vợ chồng chỉ có thể liên lạc qua điện thoại. Đến đầu năm 2019, chị T sang Đài Loan lao động, vợ chồng tiếp tục sống xa cách, không thể đoàn tụ với nhau. Anh Yu H xác định anh không thể định cư ở Việt Nam do còn gia đình và công việc tại Hàn Quốc. Bản thân chị T cũng không thể sang Hàn Quốc đoàn tụ được với anh Yu H nên vợ chồng cùng thống nhất thỏa thuận ly hôn để cả hai sớm ổn định cuộc sống riêng. Như vậy tình trạng vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Yu H đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

**[3] Về quan hệ con chung:** Chị T và anh Yu H không có con chung nên không yêu cầu nên Tòa án không xét

**[4] Về tài sản chung:** Chị T và anh Yu H cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về lệ phí:** Chị T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Yu H.**

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí do chị T đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số **AA/2021/0003163 ngày 18/11/2022**. Chị T đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 30/12/2022.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND tp C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thanh Tuấn**